

Số 09/2020/QĐST-KDTM

Từ Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2019/TLST- KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Số 21 C, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội; Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N; Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đinh Thị L; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MBAMC (Theo văn bản ủy quyền số 442/UQ-MBAMC ngày 01/02/2019).

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tiến D - Chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC; Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lưu Văn H sinh năm 1973; Bà Vũ Thị M, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lưu Văn H, bà Vũ Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 04/02/2020 là 745.541.567 đồng, trong đó nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 756133.18.029.3046477.TD ngày 09/7/2018 là 600.000.000 đồng, nợ lãi

86.894.063 đồng và số dư nợ thẻ tín dụng (Visa ID 24375111, TK 0290103228008 mang tên ông Lưu Văn H) là 58.647.504 đồng.

Nếu ông H, bà M không trả được tiền cho Ngân hàng TMCP Quân Đội thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 247, tờ bản đồ số 21, diện tích 139,9m² ở thôn T, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số K 002048, vào sổ cấp GCN số 00048 do UBND huyện Tiên Sơn (nay là thị xã Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/3/1997 cho ông Lưu Văn D. Ngày 22/12/2016, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Từ Sơn xác nhận tặng cho ông Lưu Văn H 139,9m², tại tờ bản đồ số 21, thửa đất mới 247. Hợp đồng thế chấp công chứng số 04.2017.HĐTC ngày 03/1/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Ninh với Lưu Văn H tại văn phòng công chứng Bắc Hà, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Về án phí: Ông H, bà M phải chịu 16.910.0000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0002405 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Từ Sơn;
- CCTHADS TX Từ Sơn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh